

Ngày	4,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	-8.7%	2.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,300 - 7,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	111
Số lượng CPLH (CP)	26,530,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,305
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.84)
EPS	461
P/E	9.1

DT thuần

Q1/24

182

tỷ VNĐ

QoQ: ▼61.0| -25.0%

YoY: ▼4.00| -2.0%

LN trước thuế

Q1/24

5.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.52| -65.2%

YoY: ▲ 4.05| 393%

LN sau thuế

Q1/24

4.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.05| -66.5%

YoY: ▲ 3.23| 394%

ROA

2023

1.2%

DT thuần

2023

797

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.0| -2.6%

LN trước thuế

2023

10.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.98| 10.4%

LN sau thuế

2023

7.47

tỷ VNĐ

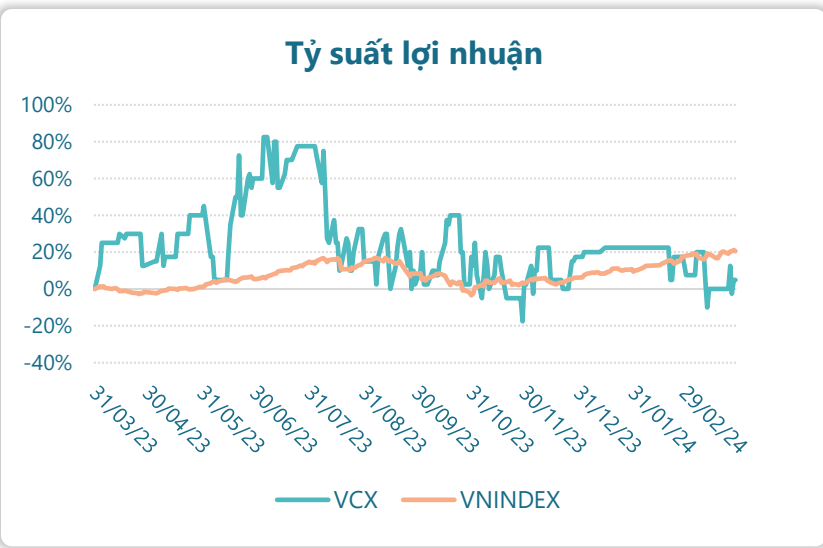
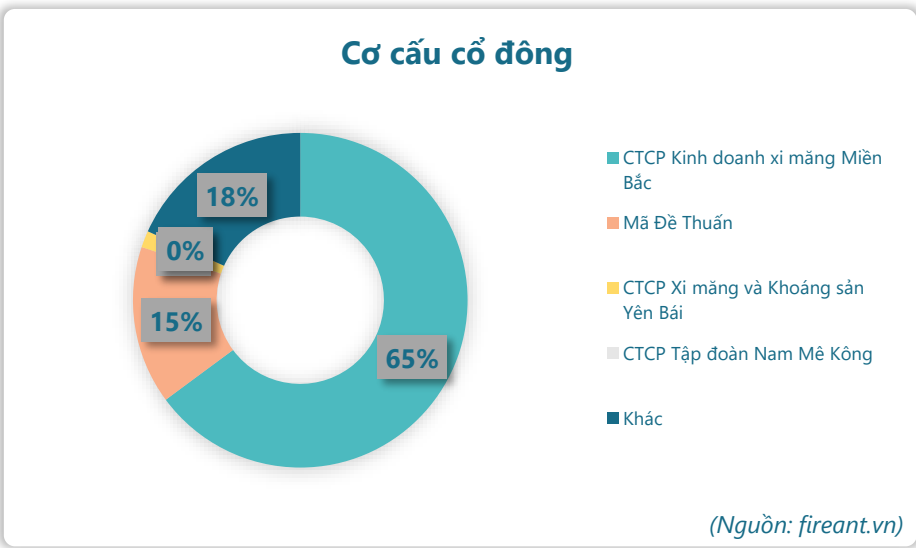
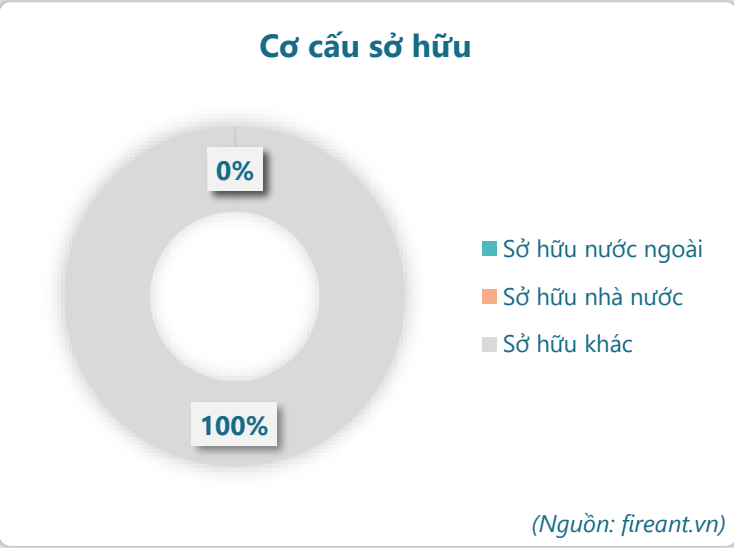
YoY: ▼0.10| -1.3%

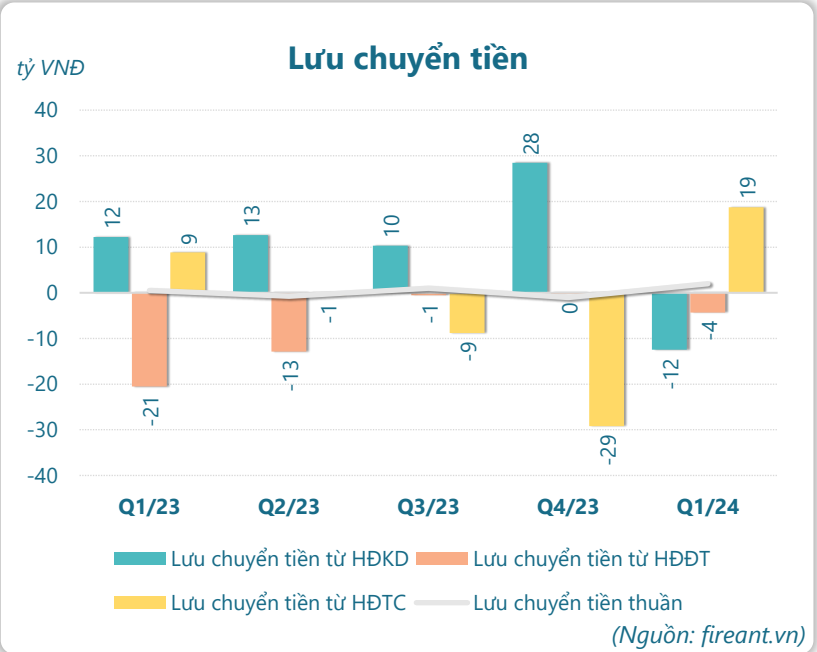
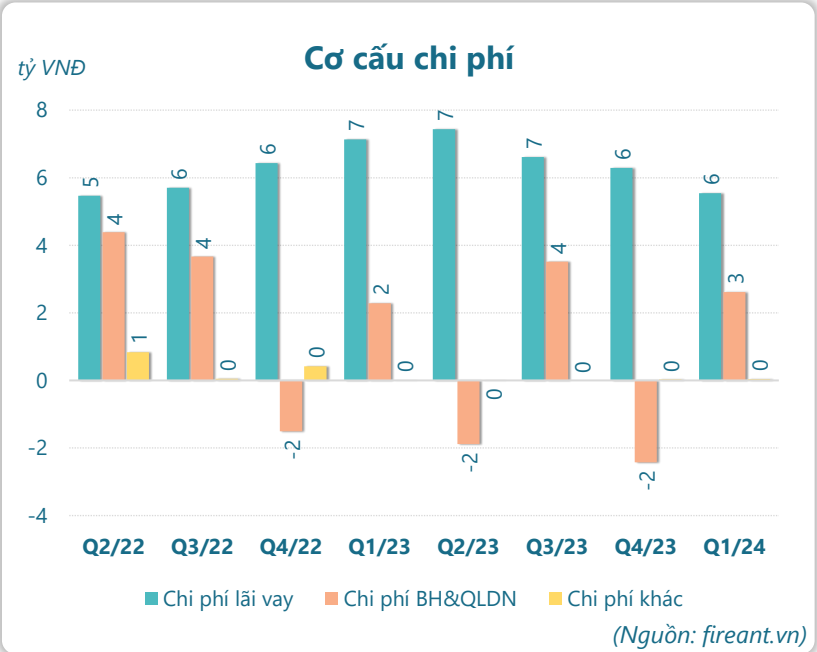
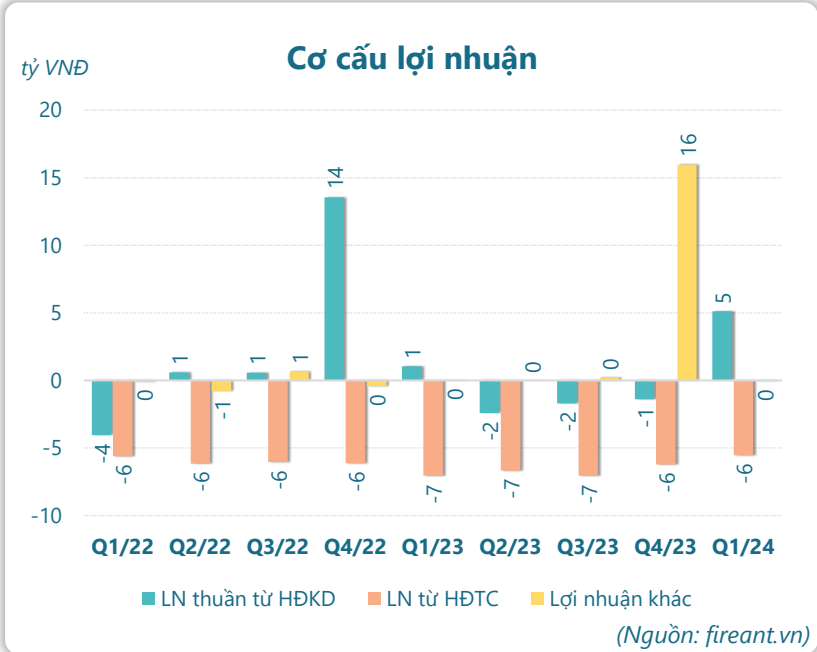
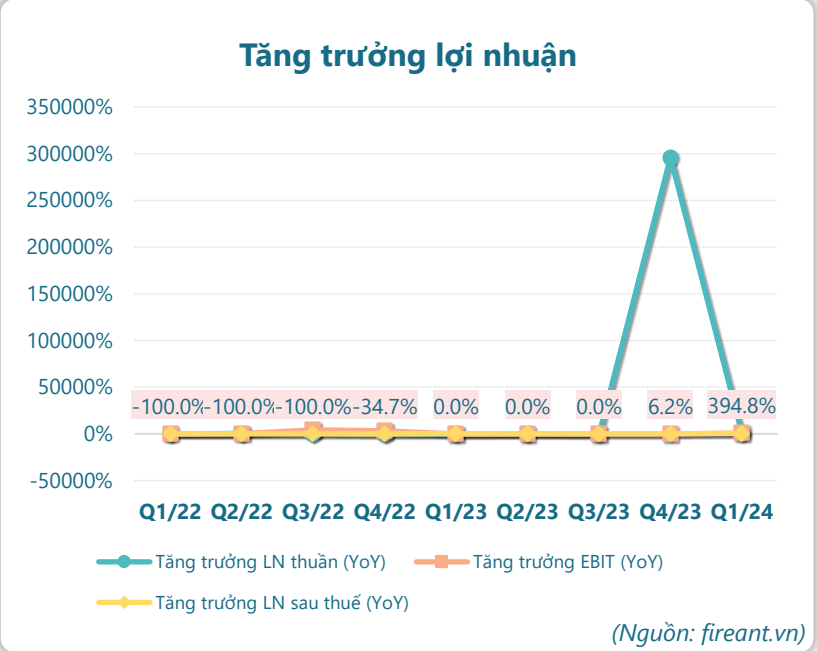
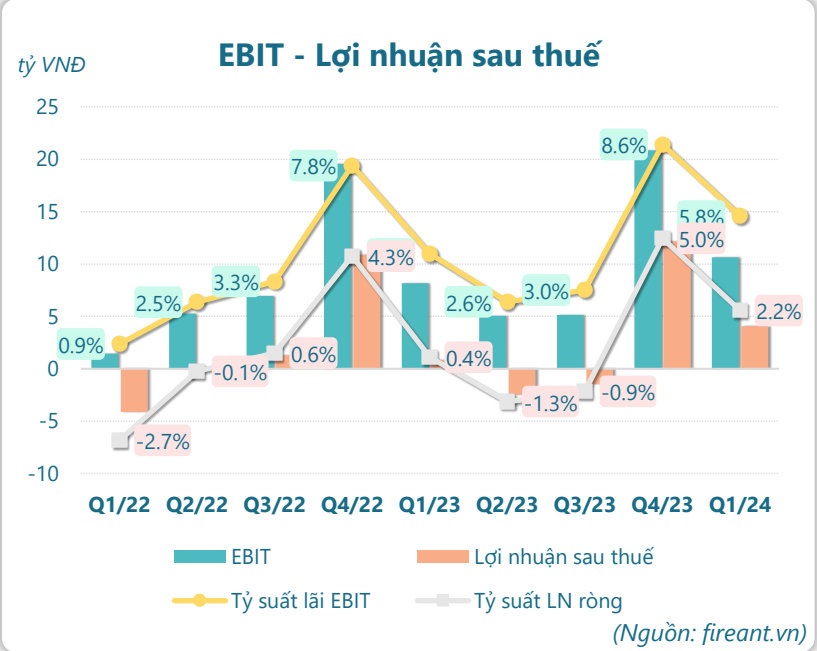
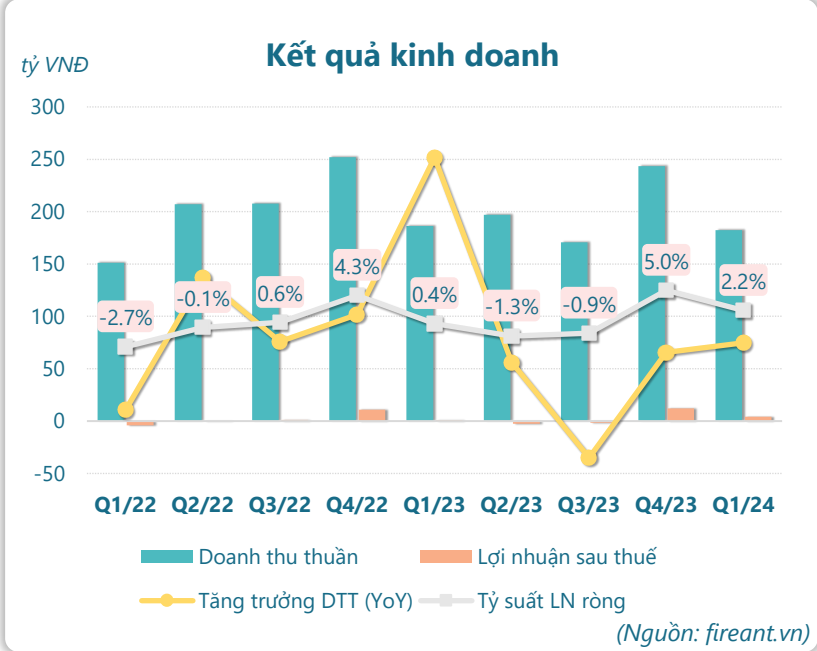
ROE

2023

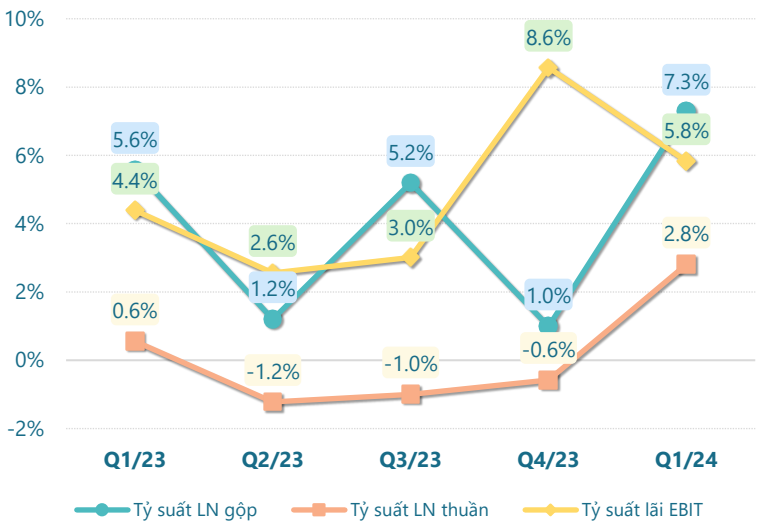
3.5%

+/- YoY: ▼ 0.2%



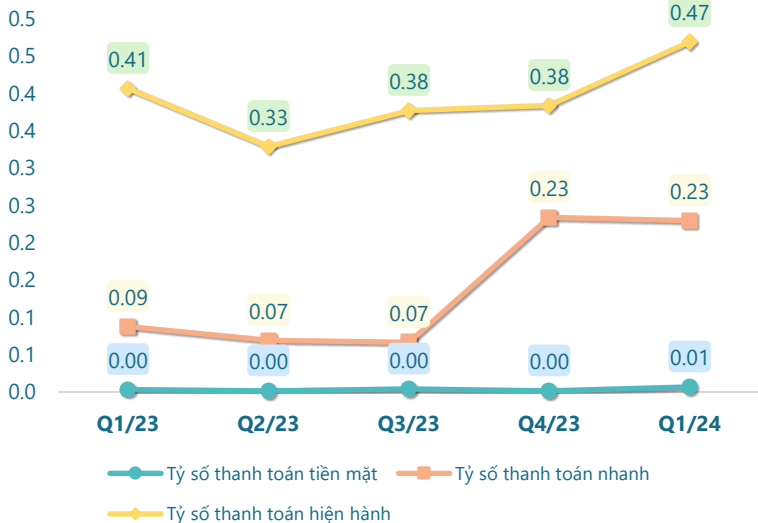


Tỷ suất lợi nhuận



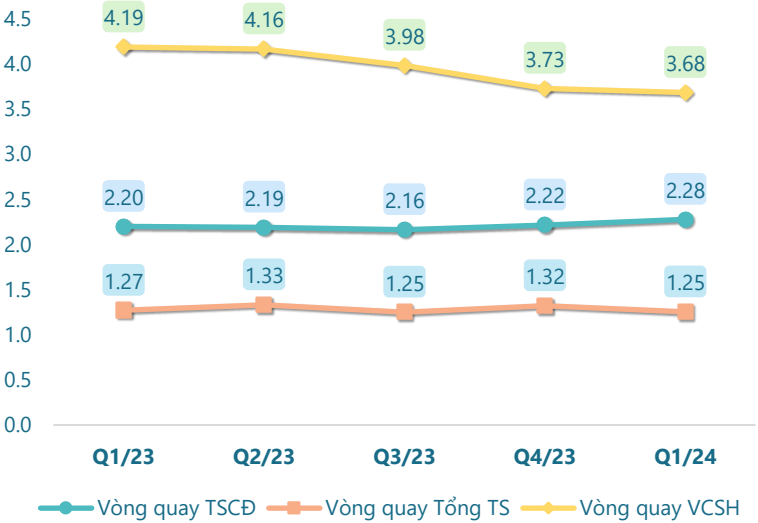
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



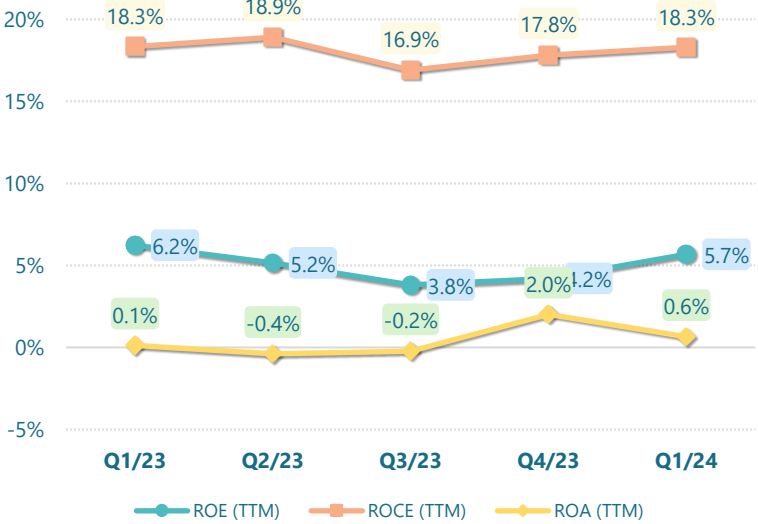
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



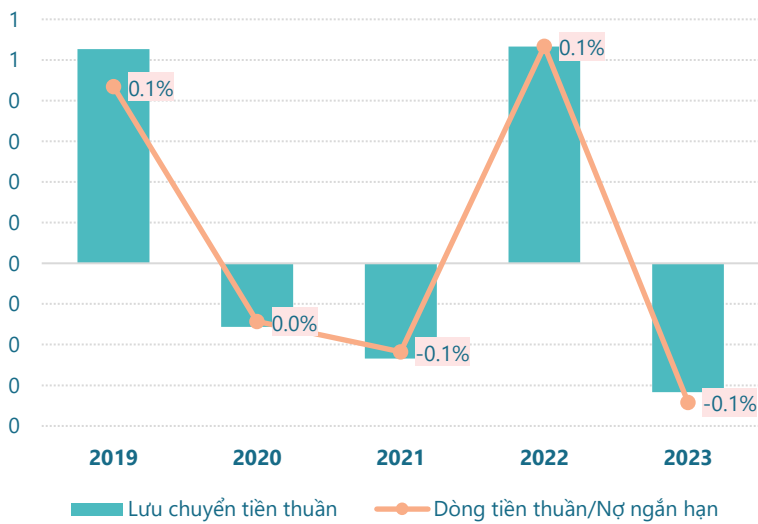
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



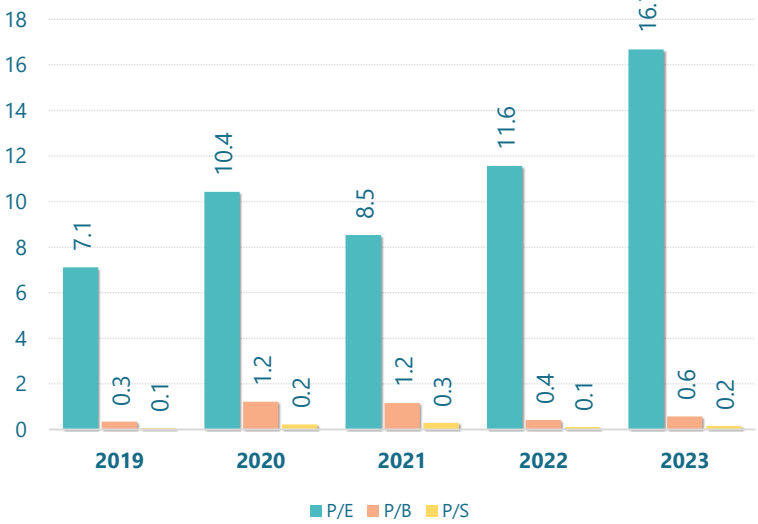
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)